

# THỦ ẤN CỦA PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG PHẬT MẪU

Biên dịch: HUYỀN THANH

Phật Đỉnh Tôn Thắng Phật Mẫu (Tên Phạn Là Vijaya), Mật Hiệu là **Trừ Ma Kim Cang**. Lại xưng là Trừ Chướng Phật Đỉnh, Tôn Thắng Phật Mẫu, Đỉnh Kế Thắng Phật Mẫu. Gọi đơn giản là Tôn Thắng Mẫu, cùng với Vô Lượng Thọ Phật, Bạch Độ Mẫu được gọi là ba Tôn Trường Thọ (Trường Thọ Tam Tôn)



Trong tất cả Phật Đỉnh thì Tôn Thắng Phật Đỉnh hay khử trừ tất cả phiền não nghiệp chướng, phá hoại tất cả sự đau khổ của nẻo uế ác... cho nên lại xưng là Tôn Thắng Phật Đỉnh, Trừ Chướng Phật Đỉnh.

Trong Mật Tạng ghi nhận rằng Đỉnh Kế Tôn Thắng Phật Mẫu là Thân biến hoá của Phật Vô Lượng Thọ, ngoài ra cũng có thuyết cho là Hóa Thân của Đại Nhật Như Lai.

Tạng truyền rằng: Mặt chính giữa của Tôn Thắng Phật Mẫu màu trắng biểu thị cho Pháp chận đứng tai chướng (**Tức Tai**), mặt bên phải màu vàng biểu tượng cho các Pháp **Tăng Ích**, mặt bên trái màu xanh lam biểu thị cho Pháp **Giáng Phục**, bàn tay nâng Đức Đại Nhật Như Lai là Đấng Thượng Sư của Ngài biểu thị cho sự ôm ấp yêu thương, cầm mũi tên đại biểu cho sự câu triệu Tâm Bi của chúng sinh, Thí Vô Úy Ấn đại biểu cho việc khiến chúng sinh xa lìa tất cả sự sợ hãi, Thí Nguyện Ấn biểu thị cho sự thỏa mãn đầy đủ Tâm Nguyện của tất cả chúng sinh, cầm cây cung biểu thị cho việc thắng ba cõi, kết Định Ấn bên trên nâng bình Cam Lộ biểu thị cho việc khiến chúng sinh được sống lâu không có bệnh tật, chà Kim Cương Thập Tự biểu thị cho việc thành tựu sự nghiệp giáng Ma hàng phục điều không may, Sợi dây biểu thị cho sự giáng phục tất cả tai nạn với chúng sinh khó điều phục

Tu Tôn Thắng Phật Mẫu Pháp Môn hay tăng thọ mạng, tăng Phước Tuệ, tiêu nghiệp tội, trừ hung tai. Còn Chú Tôn Thắng Đà La Ni gồm có 87 câu. Ý theo phần dài ngắn ấy mà xưng là Đại Chú, Trung Chú, Tiểu Chú...Thọ trì, viết chép, cúng dường, đóc tụng Đà La Ni này hoặc đem để trong cái Tháp, cây phướng cao, lầu

gác... có thể được các Công Đức như: tịnh tất cả nẻo ác, tiêu trừ tội chướng, tăng trưởng thọ mệnh, vãng sinh về Thế Giới Cực Lạc

Người tu hành theo Mật Tông, hoặc sớm tối đọc tụng hoặc đọc tụng hồi hướng cho người đã chết. Trong Khóa Tụng của Thiên Môn thì thường niệm tụng Chú này. Tại Trung Quốc, Nhật Bản; người tu trì Đà La Ni này rất nhiều và có linh nghiệm phi thường.

### 1\_ Tôn Thắng Phật Đỉnh Thủ Ấn (1) \_ Tôn Thắng Không Ấn:

Chấp tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng), co hai ngón trở sao cho móng ngón tay cùng chạm dính nhau, lại đem hai ngón cái nghiêng đè đầu hai ngón trở như danh búng ngón tay. Dùng Liên Hoa Hợp Chưởng làm Ấn mẫu thì xưng là Bình Ấn, Tôn Thắng Bảo Bình Ấn, Tôn Thắng Không Ấn... mà cùng với Thập Ấn, Đại Tuệ Dao Ấn, Vô Sở Bất Chí Ấn đều là Ấn giống nhau, có điều tướng của Ấn thì có chỗ chẳng đồng.



Chân Ngôn là:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM AMṚTA TEJA VATI SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận Chân Ngôn của Ấn này là Đại Chú]

### 2\_ Tôn Thắng Phật Đỉnh Thủ Ấn (2) Tốt Đô Bà Ấn:

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, hai ngón cái cùng kèm nhau dựng đứng sau đó để ở phần gốc của hai ngón giữa, co hai ngón trở vịn nhẹ trên đầu ngón của hai ngón cái.



Ấn này có Vị Phu Liên Hoa Hợp Chưởng, Kim Cương Hợp Chưởng làm Ấn mẫu. Lại do sự đóng mở của hai ngón cái nên có riêng Khai Thập Ấn với Bé Thập Ấn.

Tốt Đô Bà Ấn lại xưng là Vô Sở Bất Chí Ấn, Đại Tuệ Dao Ấn, Tuệ Dao Ấn, Đại Nhật Kiếm Ấn, Tháp Ấn, Đại Tốt Đô Bà Ấn...

Chân Ngôn giống như trên

### 3\_ Tôn Thắng Thủ Ấn (3) :

Hai tay tác Nội Phộc, dựng đứng ngón Tín (ngón trỏ) của tay phải rồi hơi co lại như hình móc câu.



Do Tôn Thắng Phật Đỉnh tức là Trừ Chướng Phật Đỉnh của Thai Tạng Giới cho nên đây là Thủ Ấn của Trừ Chướng Phật Đỉnh.

Chân Ngôn giống như trước

[Bản khác ghi nhận Chân Ngôn của Ấn này là:

ॐ नमःसमन्तबुद्धानाम् ह्रुं विकिरणपञ्च

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HRŪM VIKĪRAṆA PAṆCA UṢṆĪṢA SVĀHĀ

### 4\_ Tôn Thắng Thủ Ấn (4):

Tay phải tác Liên Hoa Quyền, dựng đứng ngón trỏ co lóng trên như hình móc câu.

Đây là Ấn của Trừ Chướng Phật Đỉnh của Thai Tạng.



Chân Ngôn giống như trên.

